

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ – ST.

Ngày: 24/4/2023

V/v : Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Khắc Kiêm

Bà Nguyễn Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hoá, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Bá D - SN 1959 . “Vắng mặt”

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị B - SN 1961 . “Vắng mặt”

Cùng địa chỉ : Phố 2, phường Q, thành phố T , tỉnh T.

(Ông Lê Bá D có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI D1 VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Lê Bá D trình bày:

Ông và bà B đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2018/QĐ-ST ngày 05/01/2018 của TAND TP T, tỉnh T. Theo Quyết định bà B là người trực tiếp nuôi dưỡng anh Lê Bá D1, sinh ngày 05/9/1983 (anh D1 bị tật bẩm sinh từ nhỏ không đi lại được, trí não không phát triển và đang được hưởng trợ cấp nhà nước) và ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng một triệu đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 1/2018 đến khi anh D1 chết.

Từ đó cho đến nay ông D vẫn thường xuyên thăm nom, cấp dưỡng đều và đầy đủ cho anh D1.

Tuy nhiên trong quá trình chăm sóc anh D1, bà B không chăm sóc đảm bảo, luôn bỏ bê khiến cho anh D1 bị đói. Thậm chí nhiều lần bà còn dùng bạo lực làm cho anh bị hoảng loạn về tinh thần. Mặt khác bà B không có thu nhập ổn định vì công việc chính của bà chỉ là đi nhặt ve chai để kiếm sống, bà còn hay vắng nhà vào cuối tuần vì bà có theo Đạo chúa trời, việc vệ sinh cá nhân cho anh D1 do bà là phụ nữ nên gặp rất nhiều khó khăn. Còn về phần ông D, ông có thu nhập ổn định vì ông làm trang trại, ông lại đàn ông lại đang sống cùng với con trai (là em trai cháu D) nên sẽ thuận lợi để chăm sóc anh D1 cả về điều kiện vật chất và tinh thần. Vì vậy, ông yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi anh D1 sang cho ông nuôi dưỡng, không đề nghị bà B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

****Bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:***

Bà và ông D đã có quyết định ly hôn nhau vào năm 2018. Theo Quyết định của Tòa, bà là người trực tiếp chăm sóc anh Lê Bá D1 (con chung của ông bà), ông D cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 1/2018 đến khi anh D1 chết. Từ đó cho đến nay bà chăm sóc anh D1. Việc ông Lê Bá D làm đơn khởi kiện đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi anh Lê Bá D1 sang cho ông, bà không đồng ý. Bởi vì bà là mẹ bà rất thương anh D1, hơn nữa anh D1 bị tàn tật rất cần sự chăm sóc của bà. Việc ông D trình bày là bà có dùng bạo lực với anh D1 là không đúng, vì anh D1 đập phá đồ đạc nên bà chỉ lấy dây dợ trói anh D1 chứ không có việc bà đánh anh D1. Vì những lý do trên nên bà đề nghị ông D tiếp tục việc cấp dưỡng nuôi con, còn việc nuôi anh D1 thì đề nghị vẫn giữ nguyên để bà được trực tiếp nuôi dưỡng anh.

Theo xác minh tại địa phương: Theo cung cấp của trưởng phố nơi ông D, bà B sinh sống cùng anh Lê Bá D1. Anh Lê Bá D1 là con của ông D, bà B, anh bị tàn tật không đi lại được và bị thiếu năng trí tuệ từ bé. Từ năm 2018 ông D bà B ly hôn, từ đó đến nay anh D1 sống với bà B. Quá trình chăm sóc anh D1 của B không tốt, không đầy đủ. Nhiều hôm anh D1 bị đói, thậm chí có lần bà còn đánh anh D1 khiến anh hoảng sợ, bà B hay vắng nhà vào cuối tuần vì bà có theo Đạo chúa trời. Công việc chính của bà B là đi nhặt ve chai nên không có thu nhập ổn định. Nay ông D làm đơn khởi kiện đề nghị giao con cho ông trực tiếp nuôi dưỡng địa phương đề nghị Tòa giao con cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng vì ông D có thu nhập ổn định, có trang trại chăn nuôi và ông lại đang sống với con trai nên việc chăm sóc anh D1 sẽ đảm bảo về điều kiện vật chất và tinh thần.

Theo lời khai của hàng xóm cạnh nhà ông D, bà B: Việc chăm sóc anh Lê Bá D1 của bà B không đảm bảo, bà B theo Đạo chúa trời nên thường xuyên vắng nhà vào cuối tuần để anh D1 ở nhà một mình mặc dù anh bị tàn tật, có lần bà còn bỏ đói, đánh đập anh D1 khiến anh hoảng sợ. Bà B không có công việc và thu nhập ổn định, bà làm nghề nhặt ve chai. Nên anh D1 sống cùng bà B sẽ không đảm bảo về cuộc sống cả về vật chất lẫn tinh thần. Việc ông D làm đơn đề nghị Tòa giao con cho ông trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn hợp lý, vì ông D là đàn ông thuận lợi cho việc vệ

sinh cá nhân cho cháu D1, ông D1 có thu nhập ổn định từ việc làm trang trại và ông đang sống cùng em trai anh D1.

Theo lời khai của Nguyễn Xuân B- Bí thư, trưởng ban mặt trận phụ trách mảng chính sách xã hội của phố 2, phường Q, TP T (nơi ông D, bà B, anh D1 sinh sống): Anh Lê Bá D1 là đối tượng chính sách, đang được hưởng trợ cấp xã hội sống tại phố 2, phường Q, TP T. Bà Nguyễn Thị B là người trực tiếp chăm sóc anh D1, nhưng việc chăm sóc không tốt, bà thường đi theo Đạo vào cuối tuần. Thu nhập của bà chỉ phụ thuộc vào việc đi nhặt ve chai nên không ổn định. Vì vậy, ban mặt trận đề nghị Tòa giao con cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cho cuộc sống của người tàn tật được ổn định vì ông D sẽ đảm bảo cho anh D1 có cuộc sống ổn định cả về vật chất lẫn tinh thần

Tại phiên tòa hôm nay: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông D, bà B đến tham gia phiên tòa. Ông D có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Bà B vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành của nguyên đơn, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông D, bà B để tham gia phiên tòa nhưng ông D đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bà B vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Tòa án tiến hành xử vắng mặt ông D, bà B là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội D1: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đây là vụ án HNGĐ, bị đơn cư trú tại thành phố T. Do vậy Tòa án thành phố T thụ lý, giải quyết là đúng quy định theo khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đối với ông D, bà B để tham gia phiên tòa nhưng ông D có đơn xin xét xử vắng mặt, bà B vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 của BLTTDS giải quyết vắng mặt ông D, bà B là đúng quy định.

[2] **Về nội D1:** Xét yêu cầu của ông D: Căn cứ vào Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2018/QĐ-ST ngày 05/01/2018 của TAND TP T, tỉnh T, bà B đã trực tiếp nuôi dưỡng anh Lê Bá D1, sinh ngày 05/9/1983 (anh D1 bị tật bẩm sinh từ nhỏ không đi lại được, trí não không phát triển và đang được hưởng trợ cấp nhà nước), ông cấp dưỡng nuôi con mỗi

tháng một triệu đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 1/2018 đến khi anh D1 chết. Nhưng nay ông D đề nghị thay đổi quyền nuôi con từ bà B sang cho ông, không đề nghị bà B cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử cần phải xem xét.

Xét về điều kiện hiện tại của ông D: Từ khi có quyết định giao con cho bà B nuôi dưỡng đến nay. Ông D vẫn thăm nom, chăm sóc và cấp dưỡng cho anh D1 thường xuyên. Ông D hiện tại có nơi ở ổn định, có nơi đăng ký thường trú rõ ràng. Bên cạnh đó ông D có thu nhập ổn định từ việc làm trang trại (nguồn thu này đã được chính quyền địa phương xác nhận) và có nhiều thời gian để chăm sóc con. Hơn nữa anh D1 là con trai bị tàn tật nên cần phải có người chăm sóc vệ sinh cá nhân hàng ngày, việc vệ sinh cá nhân cho anh D1, ông D là đàn ông sẽ thực hiện thuận tiện.

Xét điều kiện hiện tại của bà B: Từ sau khi vợ chồng ly hôn, anh D1 sống cùng bà B. Tuy nhiên, bà không có thu nhập ổn định vì công việc chính của bà chỉ là đi nhặt ve chai để kiếm sống. Theo xác nhận của chính quyền địa phương và hàng xóm, Trưởng ban mặt trận phụ trách mảng chính sách xã hội nơi ông D, bà B sinh sống: Trong quá trình nuôi dưỡng anh D1, bà B đã chăm sóc anh không tốt. Có lúc anh D1 bị đói, thậm chí bà còn đánh đập anh D1 khiến cho anh hoảng sợ về tinh thần. Chính bà cũng đã xác nhận nhiều lúc bà đã dùng dây dọa trói anh D1. Mặt khác bà B thường đi theo Đạo vắng nhà vào cuối tuần để anh D1 ở nhà một mình. Hơn nữa do bà B là phụ nữ mà anh D1 là đàn ông, lại bị tàn tật nên việc chăm sóc, vệ sinh cá nhân cho anh sẽ khó khăn.

Chính vì vậy, chính quyền địa phương nơi anh D1, bà B, ông D đang sinh sống có đề nghị Tòa án giao anh Lê Bá D1 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống ổn định cho anh cả về vật chất lẫn tinh thần.

Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của anh Lê Bá D1, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao anh D1 cho ông D chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 84 Luật HNGĐ.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Ông D không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con nên chấp nhận sự tự nguyện của ông.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí nhưng bà là người cao tuổi nên thuộc đối tượng được miễn án phí theo Điểm đ khoản 1 Điều 12 NQ 326.

[4] Về quyền kháng cáo: Ông D và bà B được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, thời hạn kháng cáo được quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 81, 82, 83,84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Bá D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

1. Giao con chung là anh Lê Bá D1, sinh ngày 05/9/1983 cho ông Lê Bá D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và bà Nguyễn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà B có quyền đi lại thăm nom con chung, không được ai cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi cần thiết ông D, bà B đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2. **Án phí:** Bà Nguyễn Thị B được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Vì theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 thì bà Nguyễn Thị B là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

3. **Quyền kháng cáo:** Ông D, bà B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND phường Q, TPTH;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Long